

# CHUYỂN ĐỔI TÔN GIÁO SANG ISLAM VÀ NỖ LỰC HÒA NHẬP VÀO XÃ HỘI NAM BỘ ĐA TÔN GIÁO CỦA NHỮNG NGƯỜI VIỆT MUSLIM Ở TÂN BỬU

**Phan Anh Tú<sup>(1)</sup>**

(1) Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (VNU-HCM)

Ngày nhận 08/11/2023 Chấp nhận đăng 20/02/2024

Liên hệ email: phananhtu@hcmussh.edu.vn

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2024.03.578>

## **Tóm tắt**

Tôn giáo đóng vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của cư dân Nam Bộ nói chung và người dân ở xã Tân Bửu nói riêng. Việc chuyển đổi từ tín ngưỡng truyền thống sang Islam giáo đối với người Việt là trường hợp hiếm hoi trong các phong trào tôn giáo ở Việt Nam. Bài viết này phân tích và lý giải nguyên nhân dẫn đến việc chuyển đổi tôn giáo của một nhóm người Việt ở xã Tân Bửu, huyện Bến Lức, tỉnh Long An cũng như phân tích quá trình hòa nhập vào xã hội Nam Bộ đa tôn giáo của họ. Dựa trên kết quả nghiên cứu, chúng tôi nhận định rằng, việc chuyển đổi tôn giáo của nhóm người Việt ở Tân Bửu gắn liền với các quy luật vận động xã hội, trong đó mối quan hệ tộc người Việt – Chăm được hình thành thông qua tuyến đường thương mại trên sông kết nối miền Tây Nam Bộ và thành phố Sài Gòn trong giai đoạn giữa đầu thế kỷ 20. Những tín đồ Muslim người Việt chịu ảnh hưởng bởi quá trình truyền giáo người Chăm Muslim từ Châu Đốc. Đặc biệt, bối cảnh xã hội và hoàn cảnh gia đình đã làm biến đổi nhận thức của một gia đình người Việt. Điều này dẫn đến việc họ thay đổi tín ngưỡng truyền thống của gia đình bằng một đức tin mới, đức tin của tôn giáo Islam.

**Từ khóa:** chuyển đổi, Islam, người Việt, tôn giáo

## **Abstract**

### **ISLAMIC CONVERSION OF THE VIET MUSLIMS IN TAN BUU AND THEIR INTEGRATED EFFORT WITH THE MULTI-RELIGIOUS SOCIETY OF SOUTHERN VIETNAM**

Religion has been playing a significant role in the spiritual life of Vietnamese people in the South of Vietnam, especially in Tan Buu commune, Ben Luc district, Long An province. The conversion from traditional folk religions to Islam for the Vietnamese people is a rare case among religious movements in Vietnam. This article analyzes and explains the causes leading to the religious conversion of Vietnamese people in Tan Buu commune, Ben Luc district, Long An province, as well as analyzes their integration into a multi-religious society of the South of Vietnam. From the research outcomes, we suppose that the religious conversion in Tan Buu is associated with the rules of social movement, influenced by the inter-ethnic missionary process of the Cham Muslims. In particular, the social contexts and family circumstances have contributed to changing the perception of Vietnamese families. This leads them to break with traditional folk religions and replace them with a new faith – Islam.

## **1. Dẫn nhập**

Đạo Islam hay Hồi giáo là tôn giáo chủ đạo của cộng đồng người Chăm ở An Giang và Nam Bộ nói chung. Tuy nhiên, việc một nhóm người Việt theo tôn giáo Islam từ những năm đầu thế kỷ XX là một điều không tưởng đối với nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Song việc chuyển

đổi tôn giáo này đã diễn ra đối với một nhóm người Việt hiện cư ngụ tại ấp xóm Chà, xã Tân Bửu, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, một địa phương cách thành phố Hồ Chí Minh 20km về hướng Tây Nam. Mặc dù, đây là một cộng đồng tôn giáo nhỏ với số lượng tín đồ hiện nay là 80 người (Phan Anh Tú, 2021). Nghiên cứu của chúng tôi tại địa phương cho thấy, nguyên nhân cải đạo khởi nguồn từ căn bệnh của một thành viên cao niên trong gia đình họ Nguyễn. Một ông lão người Chăm từ Châu Đốc đến Tân Bửu buôn bán tình cờ chữa lành bệnh cho gia chủ. Sự kiện này đã dẫn đến việc chuyển đổi tôn giáo từ tín ngưỡng truyền thống sang Islam giáo bằng sự khởi điểm từ một gia đình hạt nhân này. Theo dòng thời gian, Islam giáo đã được truyền bá đến những người Việt khác thông qua mối quan hệ huyết thống và hôn nhân để dần hình thành nên một cộng đồng Muslim người Việt ở xã Tân Bửu hiện nay.

## 2. Phương pháp và lý thuyết nghiên cứu

Nội dung bài viết của chúng tôi được đúc kết từ kết quả nghiên cứu thực địa dài ngày tại ấp xóm Chà, xã Tân Bửu, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Bằng phương pháp nghiên cứu định tính (quantity research method), tác giả đã sử dụng các loại hình công cụ nghiên cứu như quan sát tham dự (participant observation), phỏng vấn sâu (in-depth interview), phỏng vấn lịch sử cuộc đời (life history) và lịch sử qua lời kể (oral history) của những người cao niên là thành viên của gia đình người Việt đầu tiên ở xã Tân Bửu cải đạo sang Islam giáo. Bên cạnh đó, tác giả đã phỏng vấn vị Hakim, quản trị thánh đường Tân Bửu, người am hiểu về cuộc sống của tín đồ Muslim ở xã Tân Bửu. Phỏng vấn các cháu thiếu niên, thành phần tuổi trẻ luôn có ước muốn kết nối với các nhóm bạn bè khác tôn giáo vì những mối quan hệ xã hội và con đường học vấn của họ. Chúng tôi đã thực hiện việc tìm kiếm dữ liệu tại địa phương qua hai đợt nghiên cứu điền dã vào tháng Mười năm 2021 và tháng Tư năm 2022. Từ dữ liệu ấy, chúng tôi đã nhận định các yếu tố cần phân tích và lý giải cho vấn đề chuyển đổi tôn giáo của những người Việt ở xã Tân Bửu.

Bên cạnh phương pháp nghiên cứu định tính được vận dụng, chúng tôi đã sử dụng khái niệm và lý thuyết chuyển đổi tôn giáo của Lewis Rambo (1999) để nghiên cứu hiện tượng chuyển đổi tôn giáo của người Việt ở xã Tân Bửu. Lý giải việc chuyển đổi đức tin và chức năng tôn giáo Islam trong đời sống tinh thần của nhóm tín đồ người Việt bằng lý thuyết chức năng luận (functionism) của Bronislaw Malinowski (1884-1942). Như kết quả nghiên cứu, chúng tôi đã đi đến nhận định chuyển đổi tôn giáo sang đạo Islam của những người Việt ở Tân Bửu xuất phát từ biến cố tâm lý của một gia đình hạt nhân. Nhu cầu tìm đến tôn giáo của họ nhằm chữa bệnh và thực hiện chức năng đáp ứng đời sống tâm linh trong hoàn cảnh họ cần một chỗ dựa tinh thần. Quá trình gia tăng dân số cơ học và hôn nhân góp phần bổ sung số lượng tín đồ cho cộng đồng Muslim ở Tân Bửu. Tuy nhiên, sự tồn tại của cộng đồng này đang đứng trước áp lực lớn về đời sống xã hội, công việc mưu sinh bằng những nghề nghiệp khác với truyền thống nông nghiệp của họ đã buộc họ phải thích nghi với môi trường lao động mới. Tuân thủ các quy định trong giáo luật của một tín đồ Muslim đồng thời phải hòa nhập cuộc sống vào xã hội Nam Bộ đa tôn giáo là một vấn đề thách thức lớn của người Việt Muslim ở Tân Bửu. Điều này đã được phản ánh qua kết quả nghiên cứu điền dã của chúng tôi tại xã Tân Bửu.

## 3. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Cho đến nay, người Việt Muslim ở xã Tân Bửu vẫn chưa được quan tâm nghiên cứu các tác giả trong và ngoài nước. Quyển sách *Người Chăm Hồi giáo ở miền Tây Nam phần* của Nguyễn Văn Luận xuất bản năm 1974 là công trình đầu tiên nhắc đến chín người Việt Muslim ở Tân Bửu cùng những người Chăm đồng đạo hành hương sang thánh địa Mecca vào năm 1967 (Nguyễn Văn Luận 1974). Song quá trình nghiên cứu điền dã tại xã Tân Bửu của chúng tôi đã không thể xác định được ai là những người đã hành hương (Haji) sang Mecca vào năm ấy. Những người lớn tuổi cho rằng có thể đó là những người Việt gốc Tân Bửu đã chuyển lên Sài Gòn sinh sống, họ đã được chọn hành hương cùng với những người Chăm Muslim. Vào giai đoạn năm 1967, những người Việt Hồi giáo ở Tân

Bầu sống trong hoàn cảnh nghèo khổ. Họ làm nông nghiệp để mưu sinh nên không thể tích lũy được những khoản tiền lớn dành cho việc hành hương sang Arab Saudi. Kể cả ông Nguyễn Minh Chí (tên thánh Mohamed Saleh) là người theo đạo Islam đầu tiên và cũng là người truyền bá đức tin cho những tín đồ người Việt ở Tân Bửu cũng chưa một lần đến thánh địa Mecca (Nguyễn Thị Bảy, 2021).

Trên các trang mạng trong nước hiện nay đã có một số ít bài viết mang tính chất cung cấp thông tin về người Việt Hồi giáo ở Tân Bửu như bài viết *Hồi giáo ở Việt Nam* (Trần Thị Minh Thu, 2017) đăng trên trang web của Ban Tôn giáo chính phủ và Website Chân lý Islam (chanlyislam.net) của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam. Trong mục Tôn giáo của Cổng thông tin điện tử huyện Bến Lức có bản tin giới thiệu về tháng Ramadan của người Việt Muslim ở Tân Bửu. Tuy nhiên, các bài viết và bản tin này cung cấp những thông tin chưa chính xác. Có thể do tác giả chưa có điều kiện nghiên cứu thực địa tại Tân Bửu, việc tiếp nhận thông tin có thể thông qua trung gian của các cá nhân hoặc tài liệu thứ cấp.

Tuy nhiên, việc nghiên cứu về người Chăm Muslim ở Việt Nam lại được học giới trong và ngoài nước đặc biệt quan tâm. Điềm qua các nghiên cứu tiêu biểu, chúng tôi nhận thấy nổi bật ở các bài viết và sách chuyên khảo của Dohamid (1964), Nguyễn Văn Luận (1972). Trong các nghiên cứu của các học giả nước ngoài cũng chưa từng đề cập đến những người Việt Muslim ở Tân Bửu. Việc đánh đồng tôn giáo Islam với cộng đồng người Chăm ở An Giang là một nhận định phổ biến trong quan điểm nghiên cứu của các học giả nước ngoài hiện nay. Cụ thể như Phillipe Tylor cho rằng tín đồ Muslim ở Việt Nam luôn được đồng nhất với tộc người Chăm (Tylor, 2006). Còn thống kê của Johns Goodman trong chương tám của quyển sách *The Minority Muslim Experience in Mainland Southeast Asia* cho thấy số lượng tín đồ người Chăm Muslim là 75.000 so với 11 triệu tín đồ Phật giáo và bốn triệu tín đồ Công giáo ở Việt Nam (John Goodman, 2021), không có số liệu thống kê nào về tín đồ Muslim người Việt. Nhóm nghiên cứu do Yoshimoto đứng đầu cũng đã đưa ra kết quả thống kê số lượng tín đồ người Chăm theo dòng Hồi giáo Sunni có từ 27.000-30.000 người sinh sống tại vùng đồng bằng sông Cửu Long (Goodman, 2021; Yoshimoto, 2012). Tuy nhiên, Nguyễn Văn Huy lại đưa ra con số khác là 115.000 người Chăm Muslim ở Việt Nam, Tất cả các nghiên cứu trên đều không đưa ra các số liệu thống kê về người Việt Muslim hoặc nhắc đến họ như một nhóm thiểu số những người Việt chuyển đổi tôn giáo.

Nhìn chung, các kết quả thống kê của các nhà nghiên cứu đều không đồng nhất về số lượng tín đồ người Chăm Muslim ở Việt Nam. Thậm chí có sự chênh lệch quá lớn về các con số thống kê từ các nguồn tài liệu. Song chính từ những thống kê khác nhau này đã cho thấy số lượng tín đồ người Chăm Muslim ở Việt Nam rất ít so với tín đồ của các tôn giáo bạn. Tuy nhiên, Các nghiên cứu đương đại về người Chăm Muslim ở Việt Nam trong 20 năm qua có thể kể đến sự nổi bật của các tác giả như Rie Nakamura (2000) với bài viết “The coming of Islam to Champa”, nghiên cứu về việc truyền bá đạo Islam đến vương quốc Champa; Li Tina (2006) với bài viết, “A View from the Sea: Perspectives on the Northern and Central Vietnamese Coast”, nghiên cứu về lịch sử người Chăm thuộc vương quốc Champa cổ xưa và thời điểm tiếp nhận Islam giáo của họ; Philip Taylor (2006) với bài viết “Economy in motion: Cham Muslim traders in the Mekong Delta”. Nghiên cứu về ảnh hưởng của chính sách kinh tế thị trường ở Việt Nam đối với người Chăm Muslim vùng đồng bằng sông Cửu Long. Đến năm 2007, Philip Taylor tiếp tục cho ra đời quyển chuyên khảo, *Cham Muslims of the Mekong Delta: Place and mobility in the cosmopolitan periphery*. Từ công trình này, tác giả đã nghiên cứu tác động của hệ thống kinh tế thị trường theo xu hướng tự do mới đối với người Chăm Muslim. Từ kết quả nghiên cứu dài hạn (1999-2005) về cộng đồng người Chăm Muslim ở đồng bằng sông Cửu Long, Philip Tylor đã đưa ra nhận định, cộng đồng người Chăm Muslim vẫn duy trì lối sống bị hạn chế bởi hệ sinh thái vùng ven sông ở đồng bằng sông Cửu Long. Họ là những nhà buôn năng động, chuyên thực hiện các giao dịch vượt khỏi phạm vi xóm làng bằng cách buôn bán những sản phẩm địa phương ra khắp các vùng lãnh thổ Việt Nam. Angie Ngoc Tran (2015) với công trình *Weaving Life across Borders: The Cham Muslim Migrants Traversing Vietnam and Malaysia*, là kết quả nghiên cứu về di dân người Chăm đến Malaysia mưu sinh. Trong đó sinh kế chính của họ là tự làm ra sản phẩm thủ công rồi bán ra thị trường Malaysia nhằm tìm kiếm lợi nhuận để gửi về quê hương cho người thân của họ.

### 3.1. Nguyên nhân chuyển đổi tôn giáo sang Islam của một gia đình người Việt

Xã Tân Bửu thuộc huyện Bến Lức, tỉnh Long An, có ba mặt giáp với huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Tân Bửu kết nối với Chợ Đệm (Bình Chánh) qua con sông Bến Lức, nguyên là thủy lộ quan trọng trong phát triển thương mại ở Sài Gòn giai đoạn đầu thế kỷ XX. Hoạt động thương mại tại Tân Bửu từng diễn ra tại một khu vực có tên là Ba Cùm. Trong số cư dân thương hồ qua lại Tân Bửu có những người Chăm Muslim từ Châu Đốc lên. Ghe thuyền của họ thường neo đậu ở Giáp nước chờ chuyên hàng hoặc con nước khởi hành về miền Tây. Ban ngày người Chăm đưa ghe vào thôn xóm bán buôn. Ban đêm họ thường neo thuyền cố định ở các bến sông nằm rải rác từ Giáp nước đến Chợ Đệm. Trong quá trình tạm trú ở địa phương, những người Chăm Muslim đã quen biết với một số gia đình người Việt nên ban đêm họ thường lên bờ đàm đạo. Ông Trương Văn Thành (70 tuổi), người gọi ông Nguyễn Minh Chí (tín đồ Muslim đầu tiên ở Tân Bửu) bằng cậu cho rằng: “ngày xưa ghe Chà (Chăm) từ Châu Đốc lên đậu trên sông Bến Lức rất nhiều. Họ bán vải, quần áo, khăn lụa, sà rông, lãnh Mỹ A. Ban đêm người Chà lên nhà cậu tôi thấp đèn dầu nói chuyện suốt đêm. Cậu tôi mê đạo (Islam) lắm, ông ấy vào đạo lúc mới cưới bà vợ tôi (bà Khấu Thị Lại). Rồi ông (ông ấy) theo ông thầy Chà về Châu Đốc học đạo, tôi nghe kể nói cậu tôi theo ông thầy qua tới Nam Vang (Phnom Pênh) và cả Kompong Chàm nữa.” (Trương Văn Thành, 2021). Lời thuật của ông Thành đã cho thấy người Chăm Muslim có mặt tại Tân Bửu và Chợ Đệm là những người hành nghề buôn bán trên sông. Họ có xu hướng kết giao với người Việt tại địa phương nhằm xây dựng mối quan hệ xã hội và môi trường giao thương của họ. Hình thái chia sẻ văn hoá liên tộc người là một trong những nguyên nhân quyết định để Islam giáo truyền bá vào gia đình của ông Nguyễn Minh Chí.

Ông Nguyễn Minh Chí (1895-1977) có tên đạo là Mohamed Saleh, quê quán ở Chợ Đệm, ngày nay thuộc thị trấn Tân Túc huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Ông sinh ra trong một gia đình chức việc thời Pháp thuộc. Ông lập gia đình với bà Khấu Thị Lại (1892-1978) quê quán ở Tân Bửu, nơi hiện diện của xóm Chà hiện nay. Khi viết về những người Việt Hồi giáo ở Tân Bửu, một số tác giả cho rằng Hồi giáo được một ông lão người Chăm truyền đạo vào gia đình của một người Việt ở Tân Bửu. Thông tin này mang tính phán đoán. Vì phần nhiều người viết ở phương xa, chưa có điều kiện khảo sát thực địa tại Tân Bửu, lấy thông tin từ người trung gian vì nhận ra ở Tân Bửu có một xóm người Việt theo đạo Islam và một ngôi thánh đường nên mới nhận định rằng Islam giáo phải đến đây đầu tiên. Trên thực tế, sự kiện ông Nguyễn Minh Chí cải đạo diễn ra tại quê nhà của ông ở Chợ Đệm, còn xóm Chà tại Tân Bửu hiện nay là kết quả của một cuộc di cư từ Chợ Đệm về Tân Bửu, tức là từ quê của ông Nguyễn Minh Chí sang quê của vợ ông là bà Khấu Thị Lại.

Những tiếp xúc ban đầu của ông Nguyễn Minh Chí với một số người Chăm Muslim đã mang đến cho ông những hiểu biết nhất định về đạo Islam. Tuy nhiên, phải đến khi thân mẫu của ông lâm bệnh rồi được một ông “thầy Chà”<sup>(1)</sup> cứu chữa thì ông mới chính thức trở thành tín đồ Muslim. Có thể thấy sự kiện chữa bệnh này đã tác động đến ông Nguyễn Minh Chí trong quyết định chuyển đổi tôn giáo. Khi trở thành tín đồ Muslim, ông Nguyễn Minh Chí cũng đã chịu ảnh hưởng bởi phương thức hành đạo của “ông thầy Chà”, người đã trực tiếp chữa lành bệnh cho bà thân mẫu của ông. Theo nhận định của ông Trương Văn Thành do mên tài trị bệnh của vị “thầy Chà”, ông Nguyễn Minh Chí đã theo thầy về Châu Đốc học đạo và học nghề chữa bệnh. Trong một quyển sổ tay do ông Nguyễn Minh Chí ghi chép về phương thức trị bệnh còn lưu lại tại thánh đường Tân Bửu đã cho thấy cách hướng dẫn trị bệnh bao gồm cả y học và “huyền thuật” (bùa ngải – theo dân gian). Điều này đã cho thấy đặc điểm của lối chữa bệnh dân gian từng được áp dụng để chữa lành bệnh cho bà thân mẫu của ông Nguyễn Minh Chí và cũng là phương thuật mà ông học được từ vị “thầy Chà” khi theo thầy về Châu Đốc học tập.

Ông Nguyễn Minh Chí được cho là đã thuyết phục hầu hết các thành viên trong gia đình ông theo đạo Islam. Những người Việt Muslim đầu tiên này đã hỗ trợ tích cực cho ông trong việc truyền bá đạo Islam đến những người Việt khác trong vùng thông qua mối quan hệ họ hàng, láng giềng và hôn nhân. Ghi nhận của chúng tôi qua hai chuyến điền dã tại Tân Bửu đã cho thấy, ông Nguyễn Minh Chí cùng người thân đã theo đạo Islam vào khoảng năm 1923 tại Chợ Đệm, một địa phương nằm cách xóm Chà hiện nay (xã Tân Bửu) khoảng 7km về phía đông. Ngày nay những người Việt

Muslim là hậu duệ của ông Nguyễn Minh Chí chỉ biết ông là người dẫn dắt anh em, thân tộc và một số người Việt sinh sống trong vùng đến với đạo Islam. Còn bà thân mẫu và thân phụ của ông có phải là tín đồ Muslim hay không thì họ không biết được. Theo khảo sát của tác giả, tại nghĩa trang Hồi giáo ở xã Tân Bửu không có mộ phần của thân phụ và thân mẫu của ông Nguyễn Minh Chí. Điều này có thể truy ra nguồn gốc của những người Việt Muslim ở Tân Bửu chỉ bắt đầu từ thời của ông Nguyễn Minh Chí, tức ông Mohamed Saleh.

### **3.2. Xóm Chà ở Tân Bửu và cuộc di cư lên Sài Gòn**

Khu cư trú của người Việt Muslim ở xã Tân Bửu được người địa phương gọi là xóm Chà. Hiện có 80 tín đồ sinh sống, họ sinh hoạt tôn giáo tại một ngôi thánh đường trong xóm được xây dựng vào năm 1957. Sau khi cải đạo tại Chợ Đệm, ông Nguyễn Minh Chí cùng với những tín đồ Muslim người Việt đã di chuyển về sinh sống tại xóm Chà vào khoảng cuối năm 1923. Tuy nhiên, cuộc sống bình yên trong 25 năm của họ đã bị kết thúc bởi biến cố chiến tranh năm 1968. Các gia đình người Việt Muslim đã rời bỏ xóm Chà di cư lên Sài Gòn. Cuộc phỏng vấn của chúng tôi với ông Võ Hữu Tài (Mohamet), là cháu ngoại của ông Nguyễn Minh Chí (Mohamad Saleh), hiện là Trưởng Ban quản trị thánh đường Tân Bửu (Hakim), đã cho thấy sự phân tán của các gia đình người Việt Muslim trong quá trình tìm kiếm nơi cư trú tại Sài Gòn. Tùy thuộc vào mối quan hệ với các đồng đạo là người Chăm hay người Ấn Độ mà những người Việt Muslim gốc Tân Bửu sẽ được bảo trợ về những nơi cư trú khác nhau. Trường hợp gia đình ông Nguyễn Minh Chí đã về tá túc trong xóm Chăm Islam ở Bình Sơn, quận 08. Một cuộc phỏng vấn khác của chúng tôi với bà Nguyễn Thị Bảy (Rô – Nấp) em gái út của ông Nguyễn Minh Chí đã cho biết gia đình bà đã được một người đồng đạo gốc Ấn Độ bảo trợ về cư trú tại khu thánh đường Al Jia Muslaman ở đường Đông Du, quận 01. Đó là khởi đầu cho cuộc sống của gia đình bà tại Sài Gòn và cũng chính là nguyên nhân để con cháu của bà về sau gắn bó mật thiết với thành đường Al Jia Muslaman. Lúc mới di cư lên Sài Gòn, bà Nguyễn Thị Bảy cùng với nhiều người Việt Muslim gốc Tân Bửu đã được một doanh nhân Ấn Độ tìm đến giúp đỡ bằng vật chất. Theo ông Kamaludin (Nguyễn Văn Thành), hiện là Trưởng Ban quản trị (hay còn gọi là Hakim) thánh đường Al Jia Muslaman thì người doanh nhân mà bà Nguyễn Thị Bảy đề cập đến chính là ông Mohamed Hardin, chủ tịch Hiệp hội Thương mại Việt-Ấn tại Sài Gòn trước năm 1975 (Nguyễn Văn Thành, 2021).

Ông Võ Hữu Tài nhận định rằng cuộc di cư lên Sài Gòn năm 1968 đã làm cho cộng đồng người Việt Muslim gốc Tân Bửu cư trú tản mác tại nhiều nơi, không còn khả năng tập hợp lại như lúc còn ở Tân Bửu. Vì danh sách ghi chép số lượng tín đồ đã bị thất lạc trong chiến tranh nên ông Võ Hữu Tài không thể biết có bao nhiêu người Việt theo đạo Islam vào giai đoạn trước năm 1968. Người tín đồ cao niên nhất trong dòng họ của ông Nguyễn Minh Chí hiện nay là bà Nguyễn Thị Bảy chỉ còn nhớ được ký ức về những tín đồ Muslim ở Tân Bửu trước năm 1968. Bà cho rằng dòng họ Nguyễn sống trong xóm Chà nhưng cũng có nhiều tín đồ sống bên ngoài. Trưa thứ sáu hàng tuần, họ trở về xóm Chà đứng cầu nguyện kín cả thánh đường (Nguyễn Thị Bảy, 2021).

### **3.3. Trở lại Tân Bửu và nỗ lực hòa nhập trong bối cảnh xã hội đa tôn giáo**

Nhìn lại cuộc di cư năm 1968 đã dẫn đến hệ quả làm phá vỡ toàn bộ cấu trúc tổ chức của xóm Chà mà ông Nguyễn Minh Chí (Mohamed Saleh) đã cố gắng xây dựng trong hơn hai thập niên ở Tân Bửu. Sau năm 1975, một số người Việt Muslim sống ở Sài Gòn và các nơi khác đã quay về Tân Bửu. Ông Võ Hữu Tài cho rằng: *“sau năm 1975, chỉ những người có ruộng đất tại Tân Bửu mới quay về xóm Chà sinh sống, những người còn lại sống ở Sài Gòn hoặc các tỉnh khác. Một số người di cư ra nước ngoài, trong đó có những quốc gia Hồi giáo”* (Võ Hữu Tài, 2021). Hầu hết những người Việt Muslim trở về Tân Bửu là người thân của ông Nguyễn Minh Chí. Họ tiếp tục duy trì sinh hoạt tôn giáo đồng thời kết nối với cộng đồng người Chăm Muslim ở Thành phố Hồ Chí Minh và Châu Đốc để giữ vững nền đạo của họ. Với đặc điểm sinh sống tụ cư và mưu sinh bằng nghề làm ruộng nên việc thực hành tôn giáo Islam của những người Việt ở Tân Bửu luôn được thuận lợi. Những người Việt Muslim bắt đầu cuộc sống mới ở nơi có hương bằng nghề làm ruộng mưu sinh. Chiến tranh đã cướp đi nhiều tài sản của người dân, cả xóm Chà chỉ còn lại ngôi thánh đường. Nhà cửa đều bị thiêu trụi trong làn hỏa hoạn trước đó. Cuộc sống của tín đồ Muslim gặp nhiều khó khăn

trong khi hòa nhập trở lại với xã hội nông thôn. Những gia đình người Việt Muslim sống bên ngoài xóm Chà đã không trở lại thánh đường để cầu nguyện vào mỗi buổi trưa thứ Sáu như giai đoạn trước năm 1968. Vì công việc mưu sinh và môi trường xã hội bên ngoài họ đã bị hòa tan dần vào các những cộng đồng tôn giáo khác.

Trước năm 1975, một số ít người Việt Muslim gốc Tân Bửu có học vấn nên có cơ hội tìm được công việc trong bộ máy chính quyền, công ty hay xí nghiệp nhưng cuộc sống của họ luôn bị áp lực bởi những người đồng tộc khác tôn giáo. Khi ra ngoài làm việc ở những nơi tách biệt với cộng đồng Muslim, đôi khi vì công việc và mối quan hệ xã hội, họ phải dấu đi thân phận của mình. Cuộc sống giữa số đông những người Việt Nam theo các tôn giáo khác nhau nhưng không ai theo đạo Islam đã khiến cho những người Việt Muslim gốc Tân Bửu có khi phải chọn giải pháp giữ đạo một cách âm thầm. Nếu họ tự xác nhận mình là một người Muslim thì đồng nghiệp cũng không ai dám tin. Vì tâm lý chung của số đông cho rằng làm gì có người Việt nào theo đạo Islam ở Việt Nam. Ông Hakim Võ Hữu Tài cho biết, lúc ông còn nhỏ mỗi khi đi học hay đi ăn uống với bạn bè, cha mẹ ông đều dặn dò kỹ là cho dù bất cứ hoàn cảnh nào cũng đừng ăn thịt heo. Ông cũng không biết tại sao cha mẹ lại dặn dò như vậy. Cho đến một hôm ông học môn lịch sử, thầy giáo giảng về xứ Ả Rập nói rằng người Ả Rập theo đạo Hồi (hay Islam) và khi đã là người Hồi giáo (Muslim) thì không bao giờ ăn thịt heo. Từ lời giảng của thầy giáo, ông Võ Hữu Tài có cảm nhận rằng dường như gia đình của ông là một gia đình Hồi giáo (Võ Hữu Tài, 2021).

Thế hệ những người Muslim trẻ tuổi ở Tân Bửu ngày nay hiểu biết về Hồi giáo tốt hơn người lớn tuổi trước kia. Vì là người Việt nên trong cuộc sống họ sẽ luôn giữ mối quan hệ với cộng đồng người Việt khác đạo ở địa phương. Đó là những người láng giềng, bà con trong thân tộc và những bạn bè của họ bên ngoài xã hội. Thực tế, một tín đồ Muslim ở Tân Bửu chỉ tiếp xúc với những người đồng đạo của mình trong khu vực thánh đường, còn khi bước ra bên ngoài tham dự một cuộc họp do chính quyền tổ chức, đi khuyến nông, dự một đám cưới, một đám tang hay ra chợ Tân Bửu uống một ly nước thì họ hoàn toàn tiếp xúc và kết giao với những người bạn khác đạo. Tác giả ghi nhận được sinh hoạt của Việt Muslim ở Tân Bửu qua những chuyến đi đã cho thấy sau giờ học các em học sinh sống trong xóm Chà đã đưa bạn bè của chúng về nhà hoặc ngồi dưới mái hiên của thánh đường nói chuyện với nhau. Buổi chiều một vài người phụ nữ Muslim có bạn bè sống ở bên ngoài đến thăm, họ cũng dắt nhau ra mái hiên thánh đường ngồi hóng gió và nói chuyện. Những đàn ông lớn tuổi sống trong khu vực thánh đường có thói quen cởi trần, mặc quần ngắn làm công việc nhà như chẻ củi, quét rác, làm cỏ trên sân nhà. Họ cũng pha trà tiếp khách là những người bạn láng giềng sống ở địa phương đến thăm viếng bằng hình thức ngồi đàm đạo, chuyện trò dưới mái hiên nhà. Một tín đồ Muslim được ông Võ Hữu Tài đánh giá ngoan đạo là anh Musa cho biết, *“con trai anh là Amin làm công nhân cho Công ty gạch Đồng Tâm ở huyện Bến Lức. Trong mối quan hệ xã hội, cháu thường kết giao với rất nhiều bạn bè là những người khác đạo và khi đã là bạn với nhau cháu luôn nói thẳng với họ về tôn giáo Islam của mình để họ biết và thông cảm những điều Haram (cấm kỵ) mà người Hồi giáo phải tuân thủ”* (Musa, 2021). Trong số những công nhân làm việc chung tại các nhà máy hay công ty, không phải bất cứ người nào cũng có thể duy trì mối quan hệ tốt đẹp với đồng nghiệp của mình là những thanh niên Muslim. Vì vậy, sự lựa chọn bạn bè của những người thanh niên Muslim ở Tân Bửu hết sức quan trọng làm sao có thể duy trì một mối quan hệ bằng hữu tốt đẹp mà không ảnh hưởng đến vấn đề tôn giáo. Cha mẹ thường khuyên con cái của họ nếu thấy những người bạn không phù hợp với mình thì không kết thân với họ để tránh những mâu thuẫn về quan điểm tôn giáo có thể xảy ra trong quá trình giao tiếp hay làm việc chung với nhau. Phần nhiều các thanh niên Muslim đều cho rằng những người bạn khác đạo đều tôn trọng họ vì vậy mà hai bên chơi với nhau rất thân thiết. Vào những ngày cuối tuần, bạn bè thường hẹn với nhau đi uống nước hay ghé thăm nhau tại nhà. Những người thanh niên Muslim cũng đưa đồng nghiệp về thăm gia đình và ngôi thánh đường của mình, giải thích cho bạn bè hiểu về Islam giáo cùng trách nhiệm và bổn phận của một người Muslim với đức tin, bản thân, gia đình và cộng đồng. Qua phương pháp quan sát tham dự của tác giả cho thấy những thanh niên có học vấn và có công ăn việc ở Tân Bửu làm thường là những người ngoan đạo. Những lần tiếp xúc với họ của tác giả cho thấy họ hiểu biết về tôn giáo Islam và nói năng lịch thiệp. Khảo sát vào những buổi cầu nguyện tối

thứ Sáu, tác giả nhận thấy trung bình có khoảng từ 7-10 người đàn ông và thanh niên đến thánh đường Tân Bửu thực hiện nghi lễ cầu nguyện (Solah) buổi tối. Họ mặc trang phục rất đẹp bao gồm áo sơ mi cổ đứng màu trắng tinh, quần sà rông ngang hông và đầu đội chiếc mũ carpet màu trắng của người Muslim. Sau lần cầu nguyện buổi tối, họ thay y phục, lấy xe gắn máy chạy ra ngoài xã Tân Bửu tham gia vào những cuộc hẹn với bạn bè làm chung công ty.

#### 4. Kết luận

Islam giáo (hay Hồi giáo) đã có mặt trên đất Tân Bửu hơn 100 năm qua. Bắt đầu từ một dòng họ rời mở rộng thêm số lượng tín đồ là những người cải đạo bằng các cuộc hôn nhân và quá trình truyền giáo của ông Mohamed Saleh. Tuy nhiên, số lượng tín đồ hiện nay cũng chỉ đạt 80 người, tập trung vào 17 gia đình sinh sống trong xóm Hồi giáo và 04 gia đình đã di chuyển ra sinh sống bên ngoài. Ngày nay, cuộc sống người Việt Hồi giáo đang đứng trước những thách thức lớn do quá trình công nghiệp quá và di dân lao động. Sự tan vỡ của hệ thống cơ cấu tổ chức gia đình Muslim theo kiểu truyền thống mà trọng tâm là nền tảng văn hóa của xóm làng và ruộng đất ngày nay không còn nữa. Phần nhiều các hộ đã bán ruộng, chuyển đổi nghề nghiệp bằng công việc lao động sản xuất tại các nhà máy, xí nghiệp. Cuộc sống của họ xa rời với khu thánh đường, đồng thời công việc mưu sinh buộc họ hòa nhập chung với những cộng đồng khác tôn giáo. Điều này đã khiến họ ngày một ra rời đức tin Islam. Một số người Việt Muslim khi ra ngoài sinh sống đã bị tan trong xã hội không Islam. Tuy nhiên những gia đình người Việt Muslim sống trong xóm Chà vẫn tiếp tục duy trì và phát triển tôn giáo của mình. Họ lựa chọn phương thức hòa nhập xã hội để dần khẳng định vai trò và sự hiện diện của họ như những tín đồ Muslim người Việt trong xã hội đa tôn giáo ở Nam Bộ.

*(Nghiên cứu được tài trợ bởi Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) trong khuôn khổ Đề tài mã số “C2021-18b-08”).*

#### Chú thích:

- (1) Cách gọi của những tín đồ Muslim người Việt dành cho ông lão người Chăm theo đạo Islam chữa lành bệnh cho bà thân mẫu của ông Nguyễn Minh Chí khi còn cư trú ở Chợ Đệm. Chà là cách gọi dân gian ở Nam Bộ trước đây nhằm chỉ người Chăm hay người Ấn Độ.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Angie Ngoc Tran (2015). Weaving Life Across Borders: The Cham Muslim Migrants Traversing Vietnam and Malaysia. In book: *International Migration in Southeast Asia - Continuities and Discontinuities*. Editors: Edited by Lian Kwen Fee, Mizanur Rahman and Yabit bin Alas. Springer.
- [2] Đặng Nghiêm Vạn (2005). *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*. NXB Chính trị Quốc gia.
- [3] Đỗ Quang Hưng (2005). *Vấn đề tôn giáo trong cách mạng Việt Nam: Lý luận và thực tiễn*. NXB Chính trị Quốc gia.
- [4] Goodman (2021). *The Minority Muslim Experience in Mainland Southeast Asia: A Different Path*. *Routledge Contemporary Southeast Asia Series*, chương 6: Forms, Practice and Connections of Islam for Cham and Malay Minorities, tr.102. DOI: 10.4324/9781003177227-6
- [5] Li T. (2006). A View from the Sea: Perspectives on the Northern and Central Vietnamese Coast. *Journal of Southeast Asian Studies*, 37(1), 83-102.
- [6] Lương Ninh (1999). Đạo Hồi với người Chăm ở Việt Nam. *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, số 1-2.
- [7] Musa (2021). Phỏng vấn cá nhân. Ngày 25 tháng 01 năm 2021.
- [8] Nakamura, R. (2000). The coming of Islam to Champa. *Journal of the Malaysian Branch of the Royal Asiatic Society*, 73(1), 55-66.
- [9] Nguyễn Mạnh Cường - Nguyễn Minh Ngọc (2005). *Tôn giáo - tín ngưỡng của các cư dân vùng đồng bằng sông Cửu Long*. NXB Phương Đông.

- [10] Nguyễn Thị Bảy (2021). Phòng vấn cá nhân. Ngày 01 tháng 01 năm 2021.
- [11] Nguyễn Văn Luận (1974). *Người Chăm Hồi giáo ở miền Tây Nam phần*. NXB Văn hóa Thanh niên.
- [12] Nguyễn Văn Thành (2021). Phòng vấn cá nhân. Ngày 01 tháng 01 năm 2021.
- [13] Phan Anh Tú (2021). Nhật ký điền dã. Ngày 01 tháng 01 năm 2021.
- [14] Phan Thị Yến Tuyết (2018). Chuyển đổi tín ngưỡng, tôn giáo trong các cộng đồng dân tộc thiểu số tại miền Đông Nam Bộ. *Tạp chí Khoa học Xã hội*, số 2(234), 68-82.
- [15] Philip Taylor (2007). *Cham Muslims of the Mekong Delta; Place and Mobility in the Cosmopolitan Periphery*. London: Profile Books.
- [16] Taylor, P. (2006). Economy in motion: Cham Muslim traders in the Mekong Delta. *Asia Pacific Journal of Anthropology*, 7(3), 237-250.
- [17] Trần Thị Minh Thu (2017). Khái quát về Hồi giáo và Hồi giáo ở Việt Nam. Ban Tôn giáo Chính phủ. [http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/162/0/954/Khai\\_quat\\_ve\\_Hoi\\_giao\\_va\\_Hoi\\_giao\\_o\\_Viet\\_Nam](http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/162/0/954/Khai_quat_ve_Hoi_giao_va_Hoi_giao_o_Viet_Nam)
- [18] Trương Văn Thành (2021). Phòng vấn cá nhân. Ngày 20 tháng 01 năm 2021.
- [19] Võ Hữu Tài (Mohamed) (2021). Phòng vấn cá nhân. Ngày 20 tháng 01 năm 2021.
- [20] Yoshimoto (2012). *A Study of the Hồi Giáo Religion in Vietnam*, tr. 488